

越南最新投資法規研討會 — 新版臺越投資保障協定(BIA)簡介

THỎA THUẬN
GIỮA
VĂN PHÒNG KINH TẾ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM TẠI ĐÀI BẮC
VÀ
VĂN PHÒNG KINH TẾ VÀ VĂN HÓA ĐÀI BẮC TẠI VIỆT NAM
VỀ
XÚC TIẾN VÀ BẢO HỘ ĐẦU TƯ

(本協定於2019年12月18日在臺北簽署，並自2020年5月24日起生效)

越南河內
2020年7月29日

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2020

協定

THỎA THUẬN

1. 協定目標 MỤC TIÊU CỦA THỎA THUẬN

2. 基本承諾 MỘT SỐ CAM KẾT CƠ BẢN

3. 與實踐連繫 LIÊN HỆ THỰC TIỄN

1. 協定目標 MỤC TIÊU CỦA THỎA THUẬN

3

1.1 更新1993年投資保障協定

Cập nhật cam kết đã ký tại Thỏa thuận 1993

1.2 對雙方投資者提供更平等之待遇

Dành đối xử bình đẳng hơn cho nhà đầu mỗi bên

1.3 依照國際慣例制定永續、透明、具有前瞻性之政策

Xây dựng chính sách bảo hộ đầu tư bền vững, minh bạch, có tính dự báo theo thông lệ quốc tế

1.4 確保平衡投資者與各方之權益

Bảo đảm hài hòa lợi ích giữa nhà đầu tư và mỗi Bên

1.5 加強雙邊經濟體之投資關係

Thúc đẩy quan hệ đầu tư giữa hai nền kinh tế

1.6 邁向未來之FTA協定

Tiến tới Thỏa thuận FTA trong tương lai

2. 若干基本內容 MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN

4

2.1 不歧視待遇

Không phân biệt đối xử

2.2 取消具有「技術性障礙」之投資條件及要求

Xóa bỏ yêu cầu, điều kiện đầu tư mang tính “rào cản”

2.3 公平、公正待遇 及 充分保護與安全待遇

Đối xử công bằng, thỏa đáng và bảo hộ an toàn, đầy đủ

2.4 不徵收、奪取所有權

Không trưng thu, tước quyền sở hữu

2. 若干基本內容 MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN

5

2.5 因內亂或武裝衝突之損害

Thiệt hại do bạo loạn hoặc xung đột vũ trang

2.6 自由移轉投資資金及財產

Chuyển tự do vốn, tài sản đầu tư

2.7 公布投資相關法規

Công bố luật, quy định về đầu tư

2.8 合作機制

Cơ chế hợp tác

2.9 投資者與締約方之爭端解決

Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và mỗi Bên

2.1 不歧視待遇 KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

有關投資之管理、經營、營運、銷售及其他處分，各締約方給予他方之投資者不低於本國投資者或第三國投資者之待遇

Mỗi bên dành cho nhà đầu tư của Bên kia đối xử không kém thuận lợi hơn sự đối xử dành cho nhà đầu tư của mình hoặc nhà đầu tư của Bên thứ 3 trong toàn bộ hoạt động quản lý, điều hành, hoạt động, chuyển nhượng và định đoạt đối với đầu tư.

2.2 取消具有「技術性障礙」之投資條件及要求

XÓA BỎ YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN ĐẦU TƯ MANG TÍNH “RÀO CẢN”

雙方須取消下列投資登記及享有投資優惠之要求及條件:

Mỗi Bên phải xóa bỏ các yêu cầu, điều kiện phải thực hiện để được đăng ký đầu tư hoặc hưởng ưu đãi đầu tư sau đây:

- **貨物、產品出口** Xuất khẩu hàng hóa, sản phẩm;
- **採購、使用國內產品** Mua, sử dụng hàng hóa trong nước;
- **產品自製化** Nội địa hóa sản phẩm;
- **限制進口貨物之數量、金額**

Hạn chế số lượng, giá trị hàng hóa nhập khẩu;

- **限制使用外幣以進口生產所需之貨物**

Hạn chế sử dụng ngoại tệ để nhập khẩu hàng hóa sản xuất...

2.3 公平、公正待遇 及 充分保護與安全 待遇

ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG, THỎA ĐÁNG VÀ BẢO HỘ AN TOÀN ĐẦY ĐỦ

- 公平公正待遇: 不得於司法及行政程序拒絕正義

Đối xử công bằng, thỏa đáng: không từ chối công lý trong các thủ tục pháp lý, hành chính.

- 充分保護與安全待遇: 確保物品保護及投資財產之 安全

Bảo hộ an toàn đầy đủ: bảo đảm việc bảo hộ vật chất và an toàn đối với tài sản đầu tư.

2.4 所有權徵收 TƯỚC QUYỀN SỞ HỮU

9

– 各方均不得直接或間接徵收投資之財產所有權

Mỗi Bên không trung thu hoặc tước quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp đối với tài sản đầu tư.

– 倘因公共目的必須徵收，須以市價即時、充分地補償

Trường hợp trung thu, tước quyền sở hữu vì mục tiêu công cộng, phải bồi thường nhanh chóng, thỏa đáng theo giá thị trường.

2.5 因內亂或武裝衝突之損害 THIỆT HẠI DO BẠO LOẠN HOẶC XUNG ĐỘT VŨ TRANG

對於因內亂或武裝衝突導致投資之損失，在賠償措施方面，各方應給予他方投資者非歧視待遇

Mỗi Bên sẽ áp dụng các biện pháp bồi thường đối với thiệt hại do bạo loạn hoặc xung đột vũ trang gây ra cho nhà đầu tư của Bên kia tương tự như với các nhà đầu tư của các Bên khác.

2.6 投資資金及財產之移轉

11

CHUYỂN VỐN VÀ TÀI SẢN ĐẦU TƯ

投資者可自由自各地區輸入、輸出投資財產及資金，惟以下情況除外：

Nhà đầu tư được chuyển tự do vốn, tài sản đầu tư ra hoặc vào khu vực mỗi bên, trừ một số hạn chế sau:

– 限制移轉以辦理破產手續、租稅義務及社會保障

Hạn chế để thực hiện thủ tục phá sản, nghĩa vụ thuế, an sinh – xã hội....

– 在國際收支失衡及對外財政困難情況時將給予限制

Hạn chế trong trường hợp mất cân đối cán cân thanh toán và khó khăn về tài chính đối ngoại.

2.7 公布投資相關法規 CÔNG BỐ LUẬT VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ

12

-各方均有責任即時公布或公開投資相關之法規及措施

Mỗi Bên có trách nhiệm công bố hoặc công khai kịp thời các luật, quy định và biện pháp áp dụng chung về đầu tư.

-各方提供已公布影響投資者利益相關之修正法律、規定及措施

Mỗi Bên cung cấp thông tin liên quan đến thay đổi của luật, quy định và biện pháp đã được công bố ảnh hưởng đến nhà đầu tư.

2.8 合作機制 CƠ CHẾ HỢP TÁC

13

各方將合作解決本協定相關之問題

Các Bên sẽ phối hợp để giải quyết các vấn đề liên quan đến thỏa thuận

2.9 國際仲裁爭端解決

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TẠI TRỌNG TÀI QUỐC TẾ

當一方違反本協定規定導致投資者之損失及損害，投資者可依聯合國國際貿易法委員會仲裁規則 (UNCITRAL) 提交國際仲裁

Nhà đầu tư có thể đưa vụ tranh chấp về đầu tư giải quyết tại trọng tài quốc tế theo Quy tắc trọng tài UNCITRAL khi một Bên có vi phạm nghĩa vụ theo Thỏa thuận, gây ra tổn thất, thiệt hại cho nhà đầu tư.

3. 與實踐連繫

LIÊN HỆ THỰC TIỄN

- 實施本協定之法規公布機制及合作機制以促進投資

Áp dụng cơ chế công bố luật, quy định và cơ chế hợp tác của Thỏa thuận để hỗ trợ đầu tư

- 落實企業之環保義務及社會責任

Thực hiện các nghĩa vụ về bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp...

- 防止爭端發生

Phòng ngừa tranh chấp phát sinh

真誠感謝!
XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN